

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 728/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà **TTKC** sinh năm 1992

ĐKTT: Khu vực xyz, xyz, xyz.

Chỗ ở hiện nay: Số xxx, yyyy, zzz.

Ông **NQK** sinh năm 1982

ĐKTT: Ấp xyz, xyz, xyz.

Chỗ ở hiện nay: Số xxx, yyyy, zzz.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà C và ông K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày 28/4/2014. Ông bà sống hạnh phúc một thời gian nhưng khoảng 02 năm nay thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nhiều vấn đề khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc. Hiện mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nên ông bà nhận thấy không thể hàn gắn và duy trì quan hệ hôn nhân. Ông bà đã sống ly thân 4 năm nay. Ông bà nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly cho ông bà.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên NQH (nữ) sinh ngày 11/10/2014. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- **Về tài sản chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/12/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận bà TTKC và ông NQK thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự thoả thuận của bà C và ông K thống nhất giao con chung tên NQH (nữ) sinh ngày 11/10/2014 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông K không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ghi nhận lời trình bày của đương sự về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà TTKC và ông NQK mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà C tự nguyện nộp thay cho ông K 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 003383 ngày 07/12/2020 của C cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Các đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSNDQ.Ninh Kiều;
- C Cục THADSQ.Ninh Kiều;
- UBND xã Tân Hiệp A,
huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi

